

Họ và tên:

Lớp:

Mã đề 1111

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (4 ĐIỂM)

Câu 1. Các vành đai khí áp nào sau đây là áp cao?

- A. Xích đạo, chí tuyến.**
B. Ôn đới, cực.
C. Chí tuyến, ôn đới.
D. Cực, chí tuyến.

Câu 2. Để phù hợp với thời gian nơi đi, khi đi từ phía tây sang phía đông qua kinh tuyến đổi ngày, cần

- A.** tăng thêm một ngày lịch.
B. giữ nguyên lịch ngày đi.
C. lùi đi một ngày lịch.
D. giữ nguyên lịch ngày đến.

Câu 3. Đại dương có biên độ nhiệt độ nhỏ hơn lục địa vì

- A. đại dương là nơi chứa nước nên mát mẻ hơn lục địa.
B. bề mặt các lục địa gồ ghề nên nhận được nhiều nhiệt hơn đại dương.
C. độ cao trung bình của các lục địa lớn hơn độ cao trung bình của các đại dương.
D. đất hấp thụ nhiệt nhanh hơn nhưng tỏa nhiệt cũng nhanh hơn nước.

Câu 4. Các quá trình ngoại lực bao gồm

- A.** phong hoá, bảo mòn, uốn nếp và đứt gãy. **B.** tạo núi, vận chuyển, bồi tụ và bóc mòn.
C. bóc mòn, nâng lên, hạ xuống và phong hoá. **D.** phong hoá, bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ.

Câu 5. Ngoại lực giống với nội lực ở điểm nào sau đây?

- A.** Điều có xu hướng làm cho bề mặt Trái Đất trở nên gồ ghề hơn.
B. Điều có xu hướng giảm độ cao của các dạng địa hình.
C. Điều có xu hướng san bằng bề mặt Trái Đất.
D. Điều làm thay đổi địa hình bề mặt Trái Đất.

Câu 6. Vật liệu chủ yếu cấu tạo nên vỏ Trái đất là gì?

- A. Đất và đá.** **B. Đất và khoáng vật.**
C. Đất và sinh vật. **D. Khoáng vật và đá.**

Câu 7. Nhiệt độ không khí

- A. giống nhau ở hai bán cầu. B. tăng dần từ xích đạo về cực.
C. giảm đều từ xích đạo về phía cực. D. thay đổi theo vĩ độ.

Câu 8. Nội lực là những lực được sinh ra do

- A.** các dòng chảy. **B.** tác động của con người.
C. bên trong Trái Đất. **D.** các vật liệu bị phá hủy.

Câu 9. Nơi tiếp xúc của mảng Thái Bình Dương với các mảng xung quanh đã xảy ra hiện tượng nào?

- A.** Có khí hậu khắc nghiệt với nhiều hoang mạc rộng lớn
B. Xuất hiện các vực thẳm, hồ sâu khổng lồ
C. Xảy ra nhiều động đất, núi lửa
D. Hình thành các dãy núi cao đồ sộ

Câu 10. Quá trình phá huỷ, làm biến đổi thành phần và tính chất của đá, khoáng vật được gọi là quá trình

- A.** phong hoá hoá học
B. xâm thực.
C. phong hoá lí học.
D. phong hoá sinh học.

Câu 11. Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian bao nhiêu?

- A. Một tháng** **B. Một mùa** **C. Một ngày đêm** **D. Một năm**

Câu 12. Vỏ trái đất trong quá trình thành tạo bị biến dạng do các đứt gãy và tách nhau ra thành một số đơn vị kiến tạo. Mỗi đơn vị kiến tạo được gọi là

- A.** mảng kiến tạo. **B.** vỏ trái đất. **C.** mảng lục địa. **D.** mảng đại dương.

Câu 13. Nơi nào sau đây trong năm luôn có thời gian ngày và đêm dài bằng nhau?

- A. Vòng cực.** **B. Cực.** **C. Chí tuyến.** **D. Xích đạo.**

Câu 14. Không khí ẩm khi từ chân núi lên đỉnh núi, trung bình 100 m giảm

- A.** 0,8°C. **B.** 1,2°C. **C.** 1,0°C. **D.** 0,6°C.

Câu 15. Giờ ở khu vực có đường kinh tuyến gốc đi qua được gọi là

- A.** giờ GMT. **B.** giờ địa phương. **C.** giờ khu vực. **D.** khu vực giờ.

Câu 16. Khí áp tăng khi

- A.** khô hạn giảm. **B.** nhiệt độ tăng. **C.** nhiệt độ giảm. **D.** độ cao tăng.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (3 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho đoạn thông tin sau

Theo thuyết kiến tạo mảng, thạch quyển gồm một số mảng kiến tạo. Các mảng này có bộ phận nổi cao trên mực nước biển là lục địa, các đảo và có bộ phận trũng, thấp bị nước bao phủ là đại dương. Các mảng kiến tạo nổi trên lớp vật chất quánh dẻo thuộc phần trên của lớp man-ti. Hoạt động của các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo và nhiệt độ cao trong lớp man-ti trên làm cho các mảng dịch chuyển. Mỗi mảng kiến tạo di chuyển độc lập với tốc độ chậm.

- Thạch quyển được tạo thành bởi một số mảng kiến tạo.
- Các mảng kiến tạo hoàn toàn là lục địa.
- Các mảng kiến tạo có sự dịch chuyển rất nhanh.
- Sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo là do hoạt động của các dòng đối lưu vật chất.

Câu 2: Cho đoạn thông tin sau

Trái Đất có dạng hình khối cầu và tự quay quanh trục từ tây sang đông, nên ở cùng một thời điểm, người đứng ở các kinh tuyến khác nhau sẽ nhìn thấy Mặt Trời ở các độ cao khác nhau, vì vậy các địa điểm thuộc các kinh tuyến khác nhau sẽ có giờ khác nhau, đó là giờ địa phương (hay giờ mặt trời). Giờ địa phương không thuận tiện trong đời sống, sản xuất. Do đó, người ta chia bề mặt Trái Đất làm 24 múi giờ, mỗi múi rộng 15 độ kinh tuyến.

- Do Trái Đất hình cầu nên đã sinh ra giờ khác nhau.
- Giờ quốc tế GMT là giờ ở múi số 12.
- Trên thực tế ranh giới các múi giờ thường được chia theo đường kinh tuyến.
- Việt Nam nằm trong múi giờ số -7.

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt độ năm theo vĩ độ ở bán cầu Bắc (Đơn vị: °C)

Vĩ độ	0°	20°	30°	40°	50°	60°	70°	80°
Nhiệt độ trung bình năm	24,5	25,0	20,4	14,0	5,4	-0,6	-10,4	-20,0
Biên độ nhiệt năm	1,8	7,4	13,3	17,7	23,8	29,0	32,2	31,0

- Nhiệt độ trung bình năm giảm đều từ xích đạo về cực.
- Khu vực chí tuyến có nhiệt độ trung bình năm cao nhất.
- Biên độ nhiệt độ năm giảm từ xích đạo về cực.
- Nhiệt độ trung bình năm thay đổi theo vĩ độ do góc nhập xạ giảm từ xích đạo về cực.

III. PHẦN TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (1 điểm)

Câu 1. Dựa vào bảng số liệu sau:

Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất và thấp nhất của Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất	Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất
Hà Nội	16,4	28,9
TP. Hồ Chí Minh	25,8	27,1

Căn cứ bảng số liệu trên, hãy tính biên độ nhiệt năm của Hà Nội lớn hơn TP. Hồ Chí Minh bao nhiêu? (Làm tròn đến một chữ số sau dấu phẩy)

Câu 2: Tại độ cao 1500m trên dãy núi Hoàng Liên Sơn nhiệt độ là 12°C, hỏi tại chân núi phía sườn đón gió (0m) nhiệt độ cùng thời điểm là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C).

Câu 3: Nếu múi giờ SỐ 12 đang là 18 giờ thì cùng lúc đó Việt Nam đang là mấy giờ?

Câu 4. Cho bảng số liệu: LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG NĂM 2022 TẠI VINH

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lượng mưa (mm)	27,4	77,2	68,8	110,8	280,7	63,8	255,6	166,3	1166,7	352,0	718,6	47,2

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa tại Vinh năm 2022? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

IV. PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)

Ở nước ta, quá trình bóc mòn và bồi tụ của nhân tố nào phát triển mạnh? Vì sao?

Họ và tên:

Lớp:

Mã đề 2222

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (4 ĐIỂM)

Câu 1. Càng vào sâu trong lục địa thì lượng mưa

- A. gần như không thay đổi. B. càng tăng ở vùng có khí hậu nóng.
C. càng giảm. D. càng tăng.

Câu 2. Càng lên cao nhiệt độ càng giảm vì

- A. càng lên cao gió thổi càng mạnh nên càng lạnh.
B. càng lên cao không khí càng loãng, bức xạ mặt trời càng giảm.
C. càng lên cao không khí càng loãng, bức xạ mặt đất càng mạnh.
D. càng lên cao lượng mưa càng lớn làm giảm nhiệt.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với sự thay đổi của khí áp?

- A. Độ cao càng tăng, khí áp giảm. B. Có nhiều hơi nước, khí áp giảm.
C. Độ hanh khô tăng, khí áp giảm. D. Nhiệt độ lên cao, khí áp giảm.

Câu 4. Những địa điểm nào sau đây thường có mưa ít?

- A. Nơi có dải hội tụ nhiệt đới, khu vực áp cao.
B. Khu vực khí áp thấp, nơi có frông hoạt động.
C. Sườn núi khuất gió, nơi có dòng biển lạnh.
D. Miền có gió mùa, nơi có gió luôn thổi đến.

Câu 5. Giờ quốc tế (giờ GMT) được tính theo giờ của múi giờ số mấy?

- A. Múi giờ số 0 B. Múi giờ số 18 C. Múi giờ số 12 D. Múi giờ số 6

Câu 6. Trái Đất hoàn thành một vòng quay quanh Mặt Trời trong khoảng thời gian bao nhiêu?

- A. Một mùa B. Một năm C. Một ngày đêm D. Một tháng

Câu 7. Độ dày của vỏ Trái Đất dao động từ

- A. 5 km (ở đại dương) - 70 km (ở lục địa). B. 5 km (ở đại dương) - 7 km (ở lục địa).
C. 5 km (ở lục địa) - 70 km (ở đại dương). D. 50 km (ở đại dương) - 70 km (ở lục địa).

Câu 8. Để phù hợp với thời gian nơi đến, khi đi từ phía đông sang phía tây qua kinh tuyến đổi ngày, cần

- A. giữ nguyên lịch ngày đi. B. lùi đi một ngày lịch.
C. tăng thêm một ngày lịch. D. giữ nguyên lịch ngày đến.

Câu 9. Ngoại lực là?

- A. Lực phát sinh từ lớp vỏ trái đất.
B. Lực phát sinh từ bên trong trái đất.
C. Lực phát sinh từ các thiên thể trong hệ mặt trời.
D. Lực phát sinh từ bên ngoài trên bề mặt trái đất.

Câu 10. Hiện tượng nào sau đây do nội lực gây ra?

- A. Hiện tượng di chuyển vật liệu trên bề mặt đất. B. Hiện tượng động đất, núi lửa.
C. Hiện tượng lở đất. D. Bồi đắp phù sa ở các vùng cửa sông.

Câu 11. Ngoại lực khác với nội lực ở điểm nào sau đây?

- A. Không làm thay đổi địa hình bề mặt Trái Đất. B. Có xu hướng san bằng địa hình bề mặt Trái Đất.
C. Có xu hướng nâng cao địa hình bề mặt Trái Đất. D. Xảy ra sau và chậm hơn so với nội lực.

Câu 12. Càng vào sâu trong lục địa thì biên độ nhiệt độ trung bình năm

- A. thay đổi theo cấp số nhân. B. càng giảm.
C. gần như không thay đổi. D. càng tăng.

Câu 13. Các vành đai khí áp nào sau đây là áp thấp?

- A. Cực, chí tuyến. B. Xích đạo, chí tuyến.
C. Ôn đới, xích đạo. D. Chí tuyến, ôn đới.

Câu 14. Không khí khô khi từ đỉnh núi xuống chân núi, trung bình 100 m tăng

- A. 1,2°C. B. 0,6°C. C. 0,8°C. D. 1,0°C.

Câu 15. Quá trình phá huỷ, làm các đá, khoáng vật bị vỡ nhưng không làm thay đổi thành phần và tính chất được gọi là quá trình

- A. bào mòn. B. phong hoá sinh học.
C. phong hoá hóa học. D. phong hoá lí học.

Câu 16. Nơi nào sau đây có mưa ít?

A. Nơi có dải hội tụ nhiệt đới.

B. Nơi có frông hoạt động nhiều.

C. Nơi có dòng biển nóng đi qua.

D. Nơi có dòng biển lạnh đi qua.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (3 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn thông tin sau

Nhật Bản nằm trong vùng không ổn định của vỏ Trái Đất, thường xuyên chịu ảnh hưởng của động đất, núi lửa. Hiện nay, ở Nhật Bản vẫn còn khoảng 80 ngọn núi lửa đang hoạt động. Mỗi năm, trung bình nước Nhật phải chịu khoảng 1000 trận động đất lớn nhỏ.

a) Nhật Bản là quốc gia chịu ảnh hưởng nhiều của động đất và núi lửa.

b) Nguyên nhân chủ yếu sinh ra động đất, núi lửa là do ngoại lực.

c) Động đất, núi lửa chỉ xảy ra ở Nhật Bản.

d) Nhật Bản chịu ảnh hưởng nhiều của động đất và núi lửa là do vị trí nằm ở nơi tiếp giáp giữa hai mảng kiến tạo Âu- Á và Thái Bình Dương.

Câu 2: Cho đoạn thông tin sau

Hoang mạc Sa-ha-ra là một trong những hoang mạc rộng lớn nhất thế giới với diện tích 90 triệu km², xấp xỉ 1/10 Châu Phi. Nhiệt độ ở Sahara rất cao, trung bình năm luôn trên 25°C, những tháng nóng nhất có thể lên tới 50°C. Sahara là vùng có gió thổi rất mạnh, gió và bão cát làm tăng thêm tính khắc nghiệt của hoang mạc. Lượng mưa trung bình chỉ khoảng 25mm/năm, ở các vùng phía đông chỉ dưới 5mm/năm. Lớp phủ thực vật cực kỳ thưa thớt.

a) Hoang Mạc Sahara nằm ở Nam Mỹ.

b) Khí hậu ở hoang mạc Sahara vô cùng khắc nghiệt.

c) Giới động vật và thực vật ở Sahara rất phong phú.

d) Lượng mưa ở hoang mạc Sahara thấp là do nằm dưới áp cao cận chí tuyến.

Câu 3: Cho đoạn thông tin sau

Người hâm mộ bóng đá ở Việt Nam muốn theo dõi trực tiếp các trận bóng của giải Ngoại hạng Anh thường phải thức đêm để xem, trong khi thực tế các trận bóng bên Anh thường bắt đầu trước khi trời tối, nhiều trận bóng phải chuyển qua giờ gần trưa để ở các nước vùng Đông Á và Đông Nam Á được xem với giờ sớm hơn.

a) Các trận bóng đá ở Anh thường diễn ra buổi đêm tại Anh.

b) Trái Đất hình cầu và tự quay quanh trục nên giờ ở Việt Nam và Anh khác nhau.

c) Khi Việt Nam là đêm thì ở Anh đang là ngày.

d) Nếu Trái Đất chỉ quay quanh trục mà không quay quanh Mặt Trời thì không có sự khác nhau về giờ trên Trái Đất.

III. PHẦN TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (1 điểm)

Câu 1. Cho bảng số liệu: **Nhiệt độ trung bình tháng tại Huế năm 2022** (Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	21,6	19,4	24,3	24,6	26,6	29,7	29,1	28,4	27,5	24,7	25,2	20,1

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2022, NXB thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt độ năm tại Huế (làm tròn kết quả đến 1 chữ số sau dấu phẩy).

Câu 2. Tại độ cao 2000m trên dãy núi Cap-ca có nhiệt độ là 24°C, cùng thời điểm này nhiệt độ ở độ cao 1000m phía sườn đón gió là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C).

Câu 3. Cho bảng số liệu: **NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2022**

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ (°C)	18,6	15,3	23,4	24,2	26,8	31,4	29,6	29,9	28,0	26,2	26,0	17,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội năm 2022? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số sau dấu phẩy).

Câu 4. Khi ở thành phố Luân Đôn (GMT) đang là 13 giờ thì cùng lúc đó ở Bắc Kinh (múi giờ số 8) là mấy giờ?

IV. PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)

Nêu nguyên nhân hình thành gió mùa? Ở Việt Nam gió mùa hoạt động như thế nào?

I- PHẦN TRẮC NGHIỆM: (8 điểm)

1) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:

Câu	Mã đề 1111	Mã đề 2222	Mã đề 3333	Mã đề 4444
1	1. D	1. C	1. C	1. D
2	2. C	2. C	2. A	2. D
3	3. D	3. C	3. A	3. C
4	4. D	4. C	4. B	4. D
5	5. D	5. A	5. D	5. A
6	6. D	6. B	6. A	6. C
7	7. D	7. A	7. A	7. A
8	8. C	8. C	8. A	8. C
9	9. C	9. D	9. A	9. C
10	10. A	10. B	10. B	10. C
11	11. C	11. B	11. A	11. D
12	12. A	12. D	12. B	12. C
13	13. D	13. C	13. A	13. B
14	14. D	14. D	14. C	14. B
15	15. A	15. D	15. C	15. C
16	16. C	16. D	16. D	16. B

2) Câu trắc nghiệm đúng sai.

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là **1 điểm**

- Mỗi ý đúng là 0,25 điểm.

Đề 1111 và 3333

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3
Đáp án	a) Đ	a) Đ	a) S
	b) S	b) S	b) Đ
	c) S	c) S	c) S
	d) Đ	d) S	d) Đ

Đề 2222 và 4444

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3
Đáp án	a) Đ	a) S	a) S
	b) S	b) Đ	b) Đ
	c) S	c) S	c) Đ
	d) Đ	d) Đ	d) S

3) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn:

Câu	Mã đề 1111	Mã đề 2222	Mã đề 3333	Mã đề 4444
1	11,2	10,3	11,2	10,3
2	21	30	21	30
3	13	24,8	13	24,8
4	3335	21	3335	21

II- PHẦN TỰ LUẬN: (2 điểm)

Đề 1111 và 3333

Trả lời:

- Ở nước ta, quá trình bóc mòn và bồi tụ của nước chảy là nhân tố phát triển mạnh nhất.

Nguyên nhân:

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, lượng mưa lớn và tập trung theo mùa → nước chảy trên bề mặt mạnh, gây xói mòn, rửa trôi đất ở miền núi và bồi tụ phù sa ở đồng bằng.
- Địa hình dốc, phân cắt mạnh, đặc biệt ở vùng đồi núi phía Bắc và Tây Nguyên, làm gia tăng tốc độ dòng chảy và mức độ bóc mòn.
- Thảm thực vật bị suy giảm (do phá rừng, canh tác nông nghiệp trên đất dốc) → đất dễ bị rửa trôi, sạt lở.
- Hệ thống sông ngòi dày đặc, nhiều sông lớn (Hồng, Mê Công, Đồng Nai...) tạo điều kiện bồi tụ phù sa mạnh ở đồng bằng, đặc biệt là Đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long.

Đề 2222 và 4444

Nguyên nhân hình thành:

- Do sự chênh lệch khí áp giữa lục địa và đại dương thay đổi theo mùa:
 - Mùa hạ (nhiệt độ cao): Lục địa nóng nhanh, khí áp thấp → không khí ẩm từ đại dương thổi vào đất liền → gió mùa mùa hạ, nóng ẩm.
 - Mùa đông (nhiệt độ thấp): Lục địa lạnh nhanh, khí áp cao → không khí khô từ đất liền thổi ra biển → gió mùa mùa đông, thường lạnh và khô.

Ở Việt Nam, mùa đông có gió mùa Đông Bắc lạnh khô hoạt động từ tháng 11 đến tháng 4 chủ yếu ở phía Bắc, mùa hạ có gió mùa Tây Nam nóng ẩm hoạt động từ tháng 5 đến tháng 10.